

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY

Căn cứ khoản 2 Điều 29, Điều 213, Điều 361, Điều 370, Điều 371 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 405/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Ấp A, xã PC, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Chị **Kha Thị B**, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Ấp A, xã PC, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn H và chị Kha Thị B là hợp pháp vì có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã PC, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 63/2012, quyển số 01/2012, ngày 04-6-2012. Sau khi kết hôn, khoảng 04 năm đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn được anh H, chị B thống nhất nêu ra là do tính tình không hòa hợp nên thường xuyên cự cãi nhau, do không thể chung sống nên vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2017 đến nay. Mặc dù đã được Tòa án hòa giải hàn gắn nhưng anh H, chị B vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn. Xét mâu thuẫn giữa chị B, anh H đã trầm trọng, đời sống chung không còn nên mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, anh H, chị B yêu cầu được ly hôn là có căn cứ.

[2] Về con chung: Giữa anh H, chị B có 01 con chung là cháu Nguyễn Di H, sinh ngày 28-12-2012, hai bên thống nhất giao cháu H cho chị B trực tiếp nuôi

đưỡng sau khi ly hôn, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị B chưa yêu cầu. Xét sự thỏa thuận của anh H, chị B là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và quy định của pháp luật nên ghi nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung, các vấn đề khác: Anh H, chị B thống nhất không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[4] Về lệ phí: Anh H, chị B thỏa thuận lệ phí mỗi người chịu một nửa, nên anh H, chị B mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Văn H và chị Kha Thị B được ly hôn.

- Về con chung: Giao cho chị Kha Thị B là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Di H, sinh ngày 28-12-2012 sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị B chưa yêu cầu. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung; về các vấn đề khác: Anh Nguyễn Văn H và chị Kha Thị B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến, nếu có phát sinh sẽ được giải quyết bằng một vụ việc khác.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn H và chị Kha Thị B mỗi người phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí, nhưng anh H, chị B đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 16976 ngày 07-8-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C nên được trừ vào lệ phí, xem như anh H, chị B đã thi hành xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- Đương sự;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- UBND xã PC;
- Chi cục THSDS huyện C;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh Thực